TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2025/DS-ST
Ngày: 28 – 8 – 2025
V/v: "Tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Minh Thiệp.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 362/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là ấp T, xã N, tỉnh Cà Mau).

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn B, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là ấp T, xã N, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/6/2025 và tại phiên toà nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc N trình bày: Vào tháng 11/2021 ông B có mượn của ông 0 chân hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, tổng 34 chân tại thời điểm mượn thì đã được 14 kỳ hụi chết, 20 kỳ hụi còn sống. Hai bên thoả thuận khi hụi viên bỏ số tiền lĩnh hụi bao nhiêu thì ông B có nghĩa vụ đóng cho ông bằng với số tiền mà hụi viên bỏ để lĩnh hụi và đến khi mãn hụi thì ông B phải trả cho ông 34 kỳ = 34.000.000 đồng. Tháng 8/2023 âm lịch ông B đã trả 18.000.000 đồng, tháng 10/2023 trả 12.000.000 đồng. Tổng ông B đã trả 30.000.000 đồng. Còn lại 4.000.000 đồng và 04 kỳ hụi chưa đóng với số tiền 635.000 đồng. Nay yêu cầu ông B trả 4.635.000 đồng.

Tại Bản tự khai ngày 27/8/2025 ông Lê Văn B trình bày: Ông thừa nhận và đồng ý trả cho ông N số tiền hụi còn nợ 4.635.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc N khởi kiện ông Lê Văn B trả tiền hụi còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Lê Văn B cư trú ấp T, xã N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lê Văn B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Xét về nội dung tranh chấp: Ông N yêu cầu ông B thanh toán tiền hụi còn nợ 4.635.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông N cung cấp Biên bản về việc làm việc với ông Lê Văn B ngày 06/12/2024 tại Ủy ban nhân dân xã T, tại biên bản ông B xác định: "Hứa đến cuối tháng 02/2023 âm lịch sẽ trả hết số tiền 4.635.000 đồng cho ông N". Và tại Bản tự khai ngày 27/8/2025 ông B thừa nhận và đồng ý trả cho ông N số tiền hụi còn nợ 4.635.000 đồng. Do đó, có căn cứ xác định việc ông B còn nợ ông N số tiền hụi 4.635.000 đồng là thực tế có xảy ra. Nay ông N khởi kiện yêu cầu ông B thanh toán 4.635.000 đồng là có căn cứ.

Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N, buộc ông B thanh toán cho ông N 4.635.000 đồng là có căn cứ. Trường hợp bị đơn chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N được chấp nhận nên ông B phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217; Điều 218; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 471, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc N.

Buộc ông Lê Văn B thanh toán cho ông Nguyễn Ngọc N số tiền 4.635.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Lê Văn B phải chịu số tiền 300.000 đồng.

- Ông Nguyễn Ngọc N đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004256 ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau), ông N được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như